

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 156/2020/TLST-DSST ngày 30 tháng 10 năm 2020;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 10 tháng 8 năm 2004 Hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Án lệ số 15/2017/AL về công nhận thỏa thuận miệng của các đương sự trong việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp (Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2017 và được công bố theo Quyết định số 299/QĐ-CA ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao);

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

+ Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp:

Năm 1987, hộ gia đình bà Tạ Thị S gồm bà Tạ Thị S, sinh năm 1949 và các con là: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1971, anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975, anh Đỗ Văn T, sinh năm 1973, chị Đỗ Thị A, sinh năm 1977, chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982 được Nhà nước giao chung đất nông nghiệp là Thửa số 4, diện tích 120m² thuộc xứ đồng Ma S, xã La Ph, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Về diễn biến quá trình sử dụng:

Ngày 16/3/1991, bà Tạ Thị S đã chuyển nhượng Thửa đất số 334, diện tích 120m² cho bà Nguyễn Thị T (Bà T đã chết năm 2012, bà T có chồng là ông Tạ Tương P, sinh năm 1964 và các con con là: Anh Tạ Tương H, sinh năm 1981, chị Tạ Thị Mạnh H, sinh năm 1985, và anh Tạ Tương C, sinh năm 1988). Năm 2003, bà T chuyển nhượng một phần diện tích là 41,9m² cho ông Bùi Văn Lg và bà Nguyễn Thị C; chuyển nhượng 01 phần diện tích 47,7m² cho ông Đỗ Qu và bà Bùi Thị N; phần diện tích còn lại 30,4m² bà T giao cho con là anh Tạ Tương Cg quản lý sử dụng. Năm 2007, ông Đỗ Q và bà Bùi Thị Nh tặng cho ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị C phần diện tích 47,7m² trong Thửa đất số 334 nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

***Đồng nguyên đơn:**

- Bà Tạ Thị S, sinh năm 1949;
- Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1971
- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975
- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1973
- Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1977
- Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn , xã La Ph, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***Đồng bị đơn:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (đã chết)
- Ông Bùi Văn L, sinh năm 1970
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973

Cùng trú tại: Thôn , xã La P , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Đỗ Quang V, sinh năm 1953

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1954

Cùng trú tại: Thôn , xã Tân Tr, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Tạ Tương C, sinh năm 1988

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1999.

- Cháu Tạ Hà M, sinh năm 2019

Cùng trú tại: Xã La P, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T:**

- Ông Tạ Tương P, sinh năm 1954.

- Chị Tạ Thị Mạnh H, sinh năm 1985

- Anh Tạ Tương C, sinh năm 1988

- Anh Tạ Tương H, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: xã La P, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Các bên đương sự thống nhất xác nhận nội dung:

Năm 1987, hộ gia đình bà Tạ Thị S gồm bà Tạ Thị S, sinh năm 1949 và các con là: Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1971, anh Đỗ Văn D, sinh năm 1975, anh Đỗ Văn T, sinh năm 1973, chị Đỗ Thị A, sinh năm 1977, chị Đỗ Thị T, sinh năm 1982 được Nhà nước giao chung đất nông nghiệp là Thửa số 334, diện tích 120m² thuộc xứ đồng , xã La Ph, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ngày 16/3/1991, bà Tạ Thị S đã chuyển nhượng Thửa đất số 334, diện tích 120m² cho bà Nguyễn Thị T (Bà T đã chết năm 2012, bà T có chồng là ông Tạ Tương P, sinh năm 1954 và các con con là: Anh Tạ Tương H, sinh năm 1981, chị Tạ Thị Mạnh H, sinh năm 1985, và anh Tạ Tương C, sinh năm 1988). Năm 2003, bà T chuyển nhượng một phần diện tích là 41,9m² cho ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ch; chuyển nhượng 01 phần diện tích 47,7m² cho ông Đỗ Quang V và

bà Bùi Thị N; phần diện tích còn lại 30,4m² bà Tú giao cho con là anh Tạ Tương C quản lý sử dụng, trên diện tích đất này còn có chị Đỗ Thị H, sinh năm 1999 – Vợ anh C và 01 người con là cháu Tạ Hà M, sinh năm 2019.

Năm 2007, ông Đỗ Quang V và bà Bùi Thị Nh tặng cho ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ch phần diện tích 47,7m² trong Thửa đất số 334 nêu trên.

Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 06/8/2001 của UBND huyện Hoài Đức về phê duyệt quy hoạch đất khu dân cư giai đoạn 2001-2010 thể hiện Thửa đất số 334, diện tích 120m² nằm trong vùng quy hoạch đất khu dân cư và được phép xây dựng công trình.

+ Nay các bên đương sự thống nhất xác định quyền sử dụng đất như sau:

- Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ch được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **89,6m²** và tài sản gắn liền với đất tại Thửa số 334, thuộc xứ đồng , xã La P, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh Tạ Tương C được quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất **30,4m²** và tài sản gắn liền với đất tại Thửa số 334, thuộc xứ đồng , xã La Ph, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ghi nhận các bên đương sự đã tự nguyện giao nhận, xác định ranh giới cho nhau xong toàn bộ tài sản nêu trên.

Các đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn pháp luật có liên quan. Ranh giới các thửa đất do các đương sự đã thống nhất tại thực địa.

Các đương sự phải chịu nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật khi thực hiện việc đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc phân định các thửa đất có sơ đồ chi tiết kèm theo.

3. Về án phí:

+ Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự. Được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp

theo biên lai số 0000359 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Anh Tạ Tương C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự. Được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 0000356 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Anh Đỗ Văn C, chị Đỗ Thị T, chị Đỗ Thị A, anh Đỗ Văn D và anh Đỗ Văn T không phải chịu án phí dân sự.

- Hoàn trả chị Đỗ Thị T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 0000085 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả chị Đỗ Thị A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 0000086 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả anh Đỗ Văn D 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 0000088 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả anh Đỗ Văn T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 0000087 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Hoàn trả anh Đỗ Văn Ch 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp theo biên lai số 0000089 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải